

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9703**/BKHDĐT-TH

V/v đơn đốc báo cáo tổng kết tình hình thực hiện năm 2023, xây dựng năm 2024 đối với Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ

Hà Nội, ngày **20** tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07/11/2023 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại văn bản số 8825/VPCP-KTTH ngày 10/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có 02 văn bản đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết, đánh giá, báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/11/2023**¹ để tổng hợp báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 25/11/2023.

Tính đến hết ngày 19/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới nhận được báo cáo của **02** Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ² và **03** địa phương³ về việc tổng kết, đánh giá Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023; **03** Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ⁴ về việc xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Để kịp tổng hợp báo cáo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và xây dựng Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ, đề nghị Quý Cơ quan khẩn trương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày**

¹ Các văn bản số 8761/BKHĐT-TH ngày 23/10/2023, số 9316/BKHĐT-TH ngày 07/11/2023.

² Gồm: Thông tấn xã Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

³ Gồm: Cao Bằng, Yên Bái, Nam Định.

⁴ Gồm: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo (dự thảo báo cáo), Đài Tiếng nói Việt Nam.

23/11/2023; đồng thời gửi bản mềm (dạng Word và PDF) vào hòm thư điện tử⁵ để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ; Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, Vụ TH

TS

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

⁵ Trong trường hợp cần thiết, xin liên hệ đ/c Hoàng Kim Tú theo số điện thoại 080.44978 hoặc đ/c Trần Sơn Tùng theo số điện thoại. 080.45450

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

I. CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (22):

TT	BỘ/ CƠ QUAN NGANG BỘ	TT	BỘ/ CƠ QUAN NGANG BỘ
1.	Bộ Quốc phòng	12.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.	Bộ Công an	13.	Bộ Nội vụ
3.	Bộ Ngoại giao	14.	Bộ Y tế
4.	Bộ Tư pháp	15.	Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	Bộ Tài chính	16.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.	Bộ Công thương	17.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7.	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	18.	Thanh tra Chính phủ
8.	Bộ Giao thông vận tải	19.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
9.	Bộ Xây dựng	20.	Ủy ban Dân tộc
10.	Bộ Thông tin và truyền thông	21.	Văn phòng Chính phủ
11.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	22.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (gửi các đơn vị thuộc Bộ theo danh sách gửi kèm)

II. CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ(8):

TT	CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ	TT	CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ
1.	Đài Tiếng nói Việt Nam	5.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN
2.	Đài Truyền hình Việt Nam	6.	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội VN
3.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	7.	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
4.	Thông tấn xã Việt Nam	8.	Ban quản lý Lăng chủ tịch HCM

III. THUỘC TRUNG ƯƠNG (63):

TT	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ	TT	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
1.	Hà Giang	33.	Quảng Nam
2.	Cao Bằng	34.	Quảng Ngãi
3.	Bắc Cạn	35.	Bình Định
4.	Lạng Sơn	36.	Phú Yên
5.	Tuyên Quang	37.	Khánh Hòa
6.	Thái Nguyên	38.	Ninh Thuận
7.	Phú Thọ	39.	Bình Thuận
8.	Bắc Giang	40.	Kon Tum
9.	Quảng Ninh	41.	Gia Lai
10.	Lào Cai	42.	Đắk Lắk
11.	Yên Bái	43.	Đắk Nông
12.	Điện Biên	44.	Lâm Đồng
13.	Hòa Bình	45.	Bình Phước
14.	Lai Châu	46.	Bình Dương
15.	Sơn La	47.	Đồng Nai
16.	Bắc Ninh	48.	Tây Ninh
17.	Hà Nam	49.	Bà Rịa – Vũng Tàu
18.	Hà Nội	50.	TP. Hồ Chí Minh
19.	Hải Dương	51.	Long An
20.	Hải Phòng	52.	Đồng Tháp
21.	Hưng Yên	53.	Tiền Giang
22.	Nam Định	54.	An Giang
23.	Ninh Bình	55.	Bến Tre
24.	Thái Bình	56.	Vĩnh Long
25.	Vĩnh Phúc	57.	Trà Vinh
26.	Thanh Hóa	58.	Hậu Giang
27.	Nghệ An	59.	Kiên Giang
28.	Hà Tĩnh	60.	Sóc Trăng
29.	Quảng Bình	61.	Bạc Liêu
30.	Quảng Trị	62.	Cà Mau
31.	Thừa Thiên – Huế	63.	Cần Thơ
32.	Đà Nẵng		